

Số: 104 /2018/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 13 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ
sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 17 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Xét Tờ trình số 7611/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thuỷ sản, lâm nghiệp (sau đây gọi chung là sản phẩm nông nghiệp) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng như sau:

1. Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết: Chủ trì liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết (bao gồm: tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường). Mức hỗ trợ không quá 150 triệu đồng/dự án liên kết.

2. Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết: Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết, bao gồm nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Mức hỗ trợ không quá 05 tỷ đồng/dự án liên kết.

3. Hỗ trợ khuyến nông, đào tạo, tập huấn và giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm: Ngoài phần hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết quy định tại khoản 2 Điều này, các bên tham gia liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nội dung sau:

a) Xây dựng mô hình khuyến nông; đào tạo nghề, tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường; Mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ thực hiện theo quy

định của các chương trình, dự án về khuyến nông; chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đối với hợp tác xã đang áp dụng trên địa bàn tỉnh.

b) Hỗ trợ 70% chi phí mua giống, bao bì, nhãn mác sản phẩm (bao gồm tem truy xuất nguồn gốc điện tử). Thời gian hỗ trợ tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm. Mức hỗ trợ không quá 500 triệu đồng/dự án liên kết.

c) Hỗ trợ 40% chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật mới và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi. Mức hỗ trợ không quá 400 triệu đồng/dự án liên kết.

5. Đối tượng hỗ trợ, hình thức liên kết, hợp đồng liên kết, dự án liên kết, nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ, hồ sơ và trình tự thủ tục hỗ trợ, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia liên kết thực hiện theo quy định tại Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

6. Nguồn kinh phí: Từ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư và nguồn vốn từ các chương trình, dự án hợp pháp khác.

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa IX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 12 năm 2018./. Trần Đức Quận

Nơi nhận:

- UBTQH, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ NN và PTNT, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND; UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HDND tỉnh Khoa IX;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Chi cục VT, LT;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS ký họp.

CHỦ TỊCH



Trần Đức Quận

Chủ tịch
Hội đồng nhân dân tỉnh
Thứ trưởng, Bộ trưởng
Trưởng ban Cửng trưởng, Cục trưởng
Lãnh đạo, Ban chỉ huy
Lãnh đạo, Ban chỉ huy